

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ BẢO QUANG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 931/QĐ-UBND NGÀY 29/3/2019 CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 2322/BC-UBND ngày 02/12/2021 của UBND thành phố)

I. TIÊU CHÍ CHUNG:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của thành phố
1	Phát triển sản xuất - thu nhập - Hộ nghèo	1.1 Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu.	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2 Có ít nhất 02 hợp tác xã liên kết làm ăn có hiệu quả	Đạt	Đạt (2/2)	Đạt (2/2)
		1.3 Không có hộ nghèo theo chuẩn nghèo của trung ương (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ theo quy định, hoặc do thiên tai rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo)	Đạt	Đạt (không còn hộ nghèo)	Đạt
2	Giáo dục - Y tế - Văn hóa	2.1 Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1.	100%	100 (165/165)	101 (165/165)
		2.2 Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.	≥ 95% (số trẻ em còn lại đang học tiểu học)	96,5 (137/142)	96,5 (137/142)
		2.3 Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang theo học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp.	≥ 95%	99,8 (562/563)	99,8 (562/563)
		2.4 Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Đạt	Đạt	Đạt
		2.5 Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe.	≥ 90%	95,7 (11423/11930)	95,7 (11423/11930)
		2.6 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	≥ 95%	95,69 (11415/11930)	95,69 (11415/11930)
		2.7 Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu	≥ 60%	61,94 (7390/11930)	61,94 (7390/11930)
		2.8 Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của thành phố
3	Môi trường	3.1 Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định	99%	100 (3027/3027)	100 (3027/3027)
		3.2 Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.	$\geq 50\%$	53,5 (1619/3027)	53,5 (1619/3027)
		3.3 Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt	Đạt	Đạt
		3.4 Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	99%	100 (24/24)	100 (24/24)
		3.5 Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững	100%	100 (7/7)	100 (7/7)
		3.6 Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước.	$\geq 70\%$	92,1 (31,7/34,4)	92,1 (31,7/34,4)
4	An ninh trật tự Hành chính công	4.1 Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2 Công khai minh bạch đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân, đảm bảo có hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		4.3 Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt